

Số: /KH-UBND Quảng Trị, ngày tháng năm 2024

KẾ HOẠCH NĂM 2024

Thực hiện Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020 - 2025

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Căn cứ Quyết định số 1225/QĐ-TTg ngày 11/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài giai đoạn 2019-2025;

Căn cứ Quyết định số 3315/QĐ-UBND ngày 02/12/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình xúc tiến vận động viện trợ phi chính phủ nước ngoài của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025;

Căn cứ Nghị định 80/2020/NĐ-CP ngày 08/7/2020 của Chính phủ về quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 58/2022/NĐ-CP ngày 31/8/2022 của Chính phủ về đăng ký và quản lý hoạt động của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài tại Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ không hoàn lại không thuộc hỗ trợ phát triển chính thức của các cơ quan, tổ chức, cá nhân nước ngoài dành cho Việt Nam trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

- Tỉnh Quảng Trị khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động vì mục đích nhân đạo và phát triển của các tổ chức phi chính phủ nước ngoài (PCPNN), các nhà tài trợ và các đối tác phát triển khác, góp phần thúc đẩy quan hệ hữu nghị hợp tác giữa người dân Quảng Trị với nhân dân các nước và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Bảo đảm công khai, minh bạch, trách nhiệm giải trình của các bên và sự tham gia của người dân trong quá trình triển khai các hoạt động hợp tác với các tổ chức PCPNN tại tỉnh.

- Xây dựng và tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác trên cơ sở đường lối và chính sách đối ngoại của tỉnh và của quốc gia.

- Công tác vận động và tiếp nhận viện trợ PCPNN phải phù hợp với các quy định pháp luật của Việt Nam; định hướng và chính sách phát triển của tỉnh Quảng Trị trong từng giai đoạn; định hướng và ưu tiên của sở, ban, ngành, địa phương trong từng lĩnh vực cụ thể.

III. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

1.1. Mục tiêu tổng quát

Tăng cường hợp tác và nâng cao hiệu quả nguồn viện trợ PCPNN để thúc đẩy quan hệ của người dân Quảng Trị với các nước và địa phương trên thế giới, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và thúc đẩy phát triển bền vững tỉnh Quảng Trị.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Củng cố, mở rộng và tăng cường quan hệ hữu nghị và hợp tác của Quảng Trị với các tổ chức PCPNN và các đối tác phát triển khác.

- Mục tiêu giá trị viện trợ PCPNN của toàn tỉnh năm 2024 đạt 06 triệu USD.

- Làm cho bạn bè quốc tế hiểu về quan điểm, đường lối, chính sách đối ngoại cũng như chủ trương tích cực hội nhập quốc tế và xây dựng đất nước của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

- Đẩy mạnh việc lồng ghép các chương trình/dự án quốc gia, địa phương với các chương trình/dự án PCPNN nhằm đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế - xã hội tại các vùng khó khăn và nâng cao hiệu quả hoạt động PCPNN.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch cần bám sát các nội dung cơ bản của Chương trình quốc gia về tăng cường hợp tác và vận động viện trợ PCPNN giai đoạn 2019-2025 và Chương trình xúc tiến vận động viện trợ PCPNN của tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2020-2025.

- Kế hoạch cần đưa ra những nhiệm vụ, giải pháp cụ thể nhằm tăng cường trách nhiệm của các hệ thống chính trị, đặc biệt là các cơ quan, tổ chức có liên quan và nâng cao nhận thức của cộng đồng, người dân đối với hoạt động viện trợ PCPNN trên địa bàn tỉnh.

IV. ĐỐI TƯỢNG, LĨNH VỰC, ĐỊA BÀN, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng

1.1. Đối tượng thu hút

- Các tổ chức PCPNN, tổ chức phi lợi nhuận, các quỹ xã hội, quỹ tư nhân của nước ngoài.

- Các cá nhân nước ngoài, bao gồm cả người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

- Các doanh nghiệp, công ty nước ngoài, không bao gồm các tổ chức kinh tế có vốn nước ngoài hoạt động tại Việt Nam theo quy định của Luật Đầu tư.

- Các tổ chức nghiên cứu và đào tạo được thành lập theo luật pháp nước ngoài (bao gồm cả các viện nghiên cứu, tổ chức hợp tác thuộc chính phủ nước ngoài).

- Các Bộ, cơ quan, tổ chức thuộc chính phủ nước ngoài, cơ quan đại diện ngoại giao của các nước tại Việt Nam.

1.2. Đối tượng thụ hưởng: Người dân tỉnh Quảng Trị.

2. Lĩnh vực thu hút

- Nông, lâm, ngư nghiệp, phát triển nông thôn gắn với chương trình giảm

nghèo và xây dựng nông thôn mới.

- Phát triển, cải thiện điều kiện về y tế.
- Hỗ trợ phát triển giáo dục, đào tạo và dạy nghề.
- Giải quyết các vấn đề xã hội.
- Khắc phục hậu quả chiến tranh.
- Tăng cường năng lực quản lý, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu, phòng chống và giảm nhẹ thiên tai.
- Tăng cường năng lực quản lý, kỹ thuật và phát triển nguồn lực, chuyển giao công nghệ.
- Các dự án hỗ trợ về giải pháp sinh thái hóa các khu công nghiệp tại địa phương.
- Các dự án tài trợ nhằm nâng cao năng lực cho các cơ quan, đơn vị thuộc khối nhà nước và tư nhân trong ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai, xử lý sự cố môi trường.
- Các dự án tài trợ, nghiên cứu về giải pháp định hướng sử dụng năng lượng sạch hoặc tiết kiệm năng lượng tại các đơn vị sản xuất kinh doanh trong khu công nghiệp (KCN), khu kinh tế (KKT).
- Hỗ trợ kỹ thuật phát triển du lịch kinh tế nông nghiệp, tập trung vào khu vực các xã: Hướng Tân, Hướng Phùng, Hướng Việt, thuộc huyện Hướng Hóa và khu vực giồng cỏ Gio An, huyện Gio Linh.

3. Địa bàn thu hút

3.1. Khu vực nông thôn, miền núi, các khu di dời tái định cư trong KCN, KKT

- Phát triển kinh tế - xã hội vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số.
- Phát triển nguồn nhân lực về giáo dục, y tế.
- Hỗ trợ xóa nhà tạm cho người nghèo, đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, nhất là ở các vùng sâu, vùng xa, nông thôn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, các vùng dễ bị ảnh hưởng của thiên tai.
- Nâng cấp và xây dựng kiên cố các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở; các trạm y tế xã; Xây dựng các công trình cung cấp nước sạch và nhà vệ sinh, đặc biệt là vùng nông thôn.
- Cứu trợ khẩn cấp (cung cấp thuốc men, lương thực, nhà ở, tái thiết hạ tầng cơ sở sản xuất) khi xảy ra thiên tai.
- Đào tạo, dạy nghề, phát triển ngành nghề thủ công; phát triển nông nghiệp công nghệ cao, tạo cơ hội việc làm và thu nhập phi nông nghiệp; hỗ trợ các chương trình tín dụng và tiết kiệm dựa vào cộng đồng.
- Phát triển khuyến nông, khuyến lâm; xây dựng các mô hình phát triển nông thôn tổng hợp, phát triển nông thôn theo vùng, phát huy đặc điểm và lợi thế của từng vùng; vệ sinh môi trường nông thôn.
- Phòng chống HIV/AIDS, hỗ trợ và điều trị cho người có HIV/AIDS, phòng, chống và giám sát hại của ma túy, hỗ trợ các hoạt động kế hoạch hóa gia

đình, kiểm soát tỷ lệ sinh, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về công tác dân số, chăm sóc sức khỏe sinh sản...

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật...), cải thiện dinh dưỡng cho trẻ em miền núi, vùng sâu, vùng xa (hỗ trợ ăn bán trú cho trẻ em mầm non).

- Bảo vệ và cải thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính (trồng và bảo vệ rừng, rừng ngập mặn, rừng trên cát, xử lý rác thải đô thị và ven biển, nhất là rác thải nhựa đại dương); bảo tồn động vật hoang dã và đa dạng sinh học.

- Khắc phục hậu quả chiến tranh.

- Hỗ trợ các giải pháp sinh kế, đào tạo nghề đối với các hộ dân thuộc diện di dời trong giải phóng mặt bằng tại các địa bàn thuộc khu kinh tế, khu công nghiệp.

- Phát triển, nâng cấp và kiên cố kết cấu hạ tầng giao thông; nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng, đảm bảo an toàn giao thông và phòng chống thiên tai.

- Phối hợp, hỗ trợ quảng bá, giới thiệu, xúc tiến đầu tư, thương mại cho các sản phẩm nông sản theo chuỗi giá trị bền vững.

3.2. Khu vực đô thị

- Hợp tác đào tạo, dạy nghề gắn với tạo việc làm.

- Phát triển ngành, nghề thủ công; Hỗ trợ phát triển doanh nghiệp vừa và nhỏ.

- Chăm sóc sức khỏe, chú trọng các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, hỗ trợ các cơ sở y tế chuyên sâu và các tổ chức xã hội; đào tạo và đào tạo lại cán bộ y tế.

- Phòng, chống HIV/AIDS, tệ nạn ma túy, mại dâm.

- Trợ giúp các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn (trẻ em mồ côi, không nơi nương tựa, người khuyết tật...), người bị xâm hại, bị mua bán, bạo lực gia đình, lao động nhập cư, di dân, tái định cư...

- Giáo dục kỹ năng sống cho trẻ.

- Bảo vệ và cải thiện môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ phát thải khí nhà kính”, giao thông đô thị.

4. Thời gian thực hiện: năm 2024

V. BIỆN PHÁP THỰC HIỆN

1. Quán triệt, nâng cao nhận thức của các cấp chính quyền, các đoàn thể và người dân về công tác PCPNN và ý nghĩa việc tăng cường quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, và các đối tác phát triển nước ngoài khác.

2. Tiếp tục hoàn thiện môi trường pháp lý đồng bộ, thuận lợi cho hoạt động viện trợ của các tổ chức PCPNN, nâng cao tính chủ động của các ngành, địa phương, đơn vị trong hợp tác với các tổ chức PCPNN.

3. Tăng cường phổ biến, chia sẻ thông tin về quan hệ hợp tác với các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài khác và công tác vận động, quản lý viện trợ PCPNN:

- Tuyên truyền, phổ biến đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, các quy định của pháp luật Việt Nam cho các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài khác hiểu, biết và thực hiện đúng, đầy đủ các quy định liên quan của pháp luật Việt Nam.

- Các sở, ban, ngành, địa phương và các cơ quan liên quan tăng cường trách nhiệm phối hợp, trao đổi và chia sẻ với Sở Ngoại vụ và với các cơ quan các thông tin liên quan đến các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài; việc tiếp nhận, tổ chức triển khai các dự án, chương trình, các khoản viện trợ PCPNN cho tỉnh và công tác quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN tại tỉnh.

4. Đổi mới và đa dạng phương thức, đối tượng quan hệ hợp tác, vận động viện trợ PCPNN:

- Tăng cường tính chủ động của các cơ quan, tổ chức, địa phương trong việc xây dựng, duy trì quan hệ hợp tác, vận động viện trợ PCPNN.

- Tăng cường tham gia các cơ chế hợp tác quốc tế đa phương, mạng lưới của các tổ chức phi chính phủ, các đối tác nước ngoài để thu hút các chương trình, dự án, các khoản tài trợ cho tỉnh.

- Xây dựng mạng lưới kết nối người Việt Nam làm việc cho các tổ chức PCPNN tại Việt Nam để chia sẻ thông tin, trao đổi kinh nghiệm tư vấn cho các tổ chức PCPNN xây dựng chương trình hoạt động dài hạn, triển khai các chương trình, dự án thiết thực, hiệu quả.

5. Tăng cường công tác hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, đánh giá để nâng cao hiệu quả sử dụng viện trợ:

- Hướng dẫn, giám sát, kiểm tra, thanh tra chuyên ngành về an ninh trật tự đối với các hoạt động viện trợ và tiến hành các nhiệm vụ theo thẩm quyền khi phát hiện dấu hiệu vi phạm pháp luật liên quan tới việc tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ PCPNN;

- Chủ trì hướng dẫn, hỗ trợ các cơ quan, tổ chức trong quá trình tiếp nhận và sử dụng các khoản viện trợ thực hiện đúng các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch các khoản viện trợ.

6. Nâng cao năng lực cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác PCPNN:

- Củng cố và nâng cao năng lực chuyên môn đối với cơ quan phụ trách về quan hệ, vận động viện trợ PCPNN đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn; kỹ năng vận động, triển khai các chương trình, dự án sử dụng viện trợ PCPNN cho các cơ quan, tổ chức và cán bộ tham gia làm công tác PCPNN.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Ngoại vụ

- Đôn đốc, theo dõi việc tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Là cơ quan đầu mối về công tác vận động viện trợ và quan hệ PCPNN có trách nhiệm, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện Kế hoạch.

- Là đầu mối hướng dẫn, phối hợp và hỗ trợ các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức nhân dân, các tổ chức PCPNN và các cơ quan đối ngoại Trung ương trong công tác quan hệ, vận động, đàm phán, ký kết, thực hiện các dự án, các khoản viện trợ PCPNN; Hướng dẫn các sở, ban ngành, địa phương trong quá trình xây dựng đề cương chi tiết các dự án vận động viện trợ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức tổng hợp báo cáo các hoạt động vận động viện trợ và quản lý hoạt động của các tổ chức PCPNN gửi UBND tỉnh trước ngày 30 tháng 6 (đối với báo cáo 6 tháng) và trước ngày 15 tháng 12 (đối với báo cáo năm).

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với Sở Ngoại vụ, Công an tỉnh, các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan thẩm định các khoản viện trợ trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thẩm định, tham mưu UBND tỉnh bố trí vốn chuẩn bị đầu tư, vốn đối ứng từ nguồn ngân sách tỉnh cho các chủ dự án theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật ngân sách nhà nước.

- Là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện, quản lý và sử dụng các khoản viện trợ trên địa bàn tỉnh định kỳ hoặc đột xuất.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp tình hình giải ngân, sử dụng viện trợ trên địa bàn tỉnh theo định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan liên quan chậm nhất vào ngày 15 tháng 01 của năm kế tiếp hoặc báo cáo đột xuất khi có yêu cầu.

3. Sở Tài chính

Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Ngoại vụ căn cứ khả năng ngân sách tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí phục vụ công tác xúc tiến vận động, quản lý các dự án, viện trợ PCPNN và kinh phí đối ứng các chương trình, dự án thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên khi có cam kết theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật liên quan.

4. Liên hiệp các tổ chức hữu nghị tỉnh

- Phối hợp Sở Ngoại vụ đề xuất các biện pháp tăng cường công tác đối ngoại nhân dân; thông qua mối quan hệ ngoại giao nhân dân, vận động các tổ chức, cá nhân nước ngoài tham gia cung cấp các chương trình, dự án viện trợ;

- Tham gia kêu gọi cứu trợ khẩn cấp từ các tổ chức PCPNN, các Hội hữu nghị, cộng đồng và cá nhân người Việt Nam ở nước ngoài khi xảy ra thiên tai.

5. Các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố: Căn cứ chức năng và nhiệm vụ của mình tích cực chủ động đề xuất, phối hợp chặt chẽ với Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư tăng cường công tác vận động, thực hiện và quản lý các chương trình, dự án viện trợ PCPNN; kịp thời cập nhật các thỏa thuận đã ký kết và báo cáo những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Kế hoạch đến UBND tỉnh (thông qua Sở Ngoại vụ) để chỉ đạo thực hiện đạt hiệu quả.

VII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

UBND tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan trên cơ sở chức năng nhiệm vụ được giao tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch, xây dựng Kế hoạch triển khai cụ thể của từng cơ quan, đơn vị, địa phương. Định kỳ gửi báo cáo kết quả vận động viện trợ PCPNN về Sở Ngoại vụ để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và các cơ quan Trung ương theo quy định./.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TCTM.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Hoàng Nam